

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thay thế và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân, Kiểm định chất lượng giáo dục, Thi, tuyển sinh, Giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tại Tờ trình số 241/TTr-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá, thay thế và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân, Kiểm định chất lượng giáo dục, Thi, tuyển sinh, Giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

1. Công bố 03 danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân (*Cấp tỉnh: 02 thủ tục hành chính; cấp xã: 01 thủ tục hành chính*), cụ thể như sau:

1.1. Cấp tỉnh

- Chuẩn hoá Danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 01, mục I - lĩnh vực Giáo dục mầm non, mục A, phần I, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chuẩn hoá danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 14, mục I - lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, phần A, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học, Giáo dục thường xuyên, Cơ sở giáo dục khác, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Cấp xã

- Chuẩn hoá Danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 01, mục I - Lĩnh vực Giáo dục và đạo tạo thuộc hệ thống giáo dục, mục B, phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có Phụ lục I chi tiết kèm theo)

2. Thay thế 01 danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 04, mục VII - lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống quốc dân, phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

(Có Phụ lục II chi tiết kèm theo)

3. Bãi bỏ 08 danh mục thủ tục hành lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục nghề nghiệp, Kiểm định chất lượng giáo dục, Thi, tuyển sinh, Giáo dục trung học (*Cấp tỉnh: 06 thủ tục hành chính; cấp xã: 02 thủ tục hành chính*), cụ thể như sau:

3.1. Cấp tỉnh

- Tại số thứ tự 06, mục VI- lĩnh vực Kiểm định chất lượng giáo dục và số thứ tự 06 mục IX- lĩnh vực Thi, tuyển sinh, phần A, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Tại số thứ tự 17, 18 mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 30/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Tại số thứ tự 01, 02, mục II - Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, phần A, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục, đào tạo nước ngoài và lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Cấp xã

- Tại số thứ tự 08, 09, mục III - Lĩnh vực giáo dục trung học, phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có Phụ lục III chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, P.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I**Danh mục thủ tục hành được chuẩn hoá lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	Cấp tỉnh: 02 TTHC					
I	Lĩnh vực giáo dục mầm non: 01 TTHC					
1	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, công ích; Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá; thủ tục hành chính được thay thế;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	1.008720					<i>thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: 01 TTHC					
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp. 2.002890	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, công ích; Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động -

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						động sản xuất, kinh doanh; - Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - <i>Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
B	Cấp xã: 01 TTHC					
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân: 01 TTHC					
1	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật. 1.014997	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, công ích; Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; - <i>Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>

Ghi chú: Chữ in nghiêng là phần chuẩn hoá TTHC./.

Phụ lục II

**Danh mục thủ tục hành được thay thế lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên 1.000279	<i>Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên</i>	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, công ích; Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên; - Thông tư số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; - Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
							Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục; - Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ghi chú: Chữ in nghiêng là văn bản thay thế TTHC./.

Phụ lục III**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	Cấp tỉnh: 06 TTHC				
1	2.000130.H52	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: Về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.000159.H52	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: Về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.010593.H52	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2024/QH15 ngày 10/12/2025.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.010594.H52	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị	Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2024/QH15 ngày 10/12/2025.	Giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị			
5	1.000259.H52	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.	Kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	2.001806.H52	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Quyết định số 35/QĐ-BGDĐT ngày 12/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	Thi, tuyển sinh	Cơ sở dự bị đại học
II	Cấp xã: 02 TTHC				
1	2.001904.H52	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	- Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở;	Giáo dục Trung học	Cơ sở giáo dục

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			- Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.		
2	1.005108.H52	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	- Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; - Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.	Giáo dục Trung học	Cơ sở giáo dục